TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83,107,110,116,117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1982

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 007, tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Chị Lê Thị Th, sinh năm 1984

HKTT và Chỗ ở hiện nay: Số nhà 007, tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Tuấn A trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Tuấn A là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/ĐK-KH, ngày 18/7/2006 của UBND thị trấn Nông trường, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị Th và anh Tuấn A đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Tuấn A đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Tuấn A.

- Về việc nuôi con: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Tuấn A có 01 con chung, cháu Nguyễn Thái S, sinh ngày 02/9/2006. Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Tuấn A thỏa thuận thống nhất như sau:

+ Chị Lê Thị Th sẽ là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thái S đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 05/10/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, anh Tuấn A chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Tuấn A thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị Lê Thị Th đã nộp đủ số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001812 ngày 18/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Nông trường, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh